

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30/10/2019

Về tranh chấp: "Ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Thái Thị Mỹ;

Ông Trần Trục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về "**Ly hôn**" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 61 /2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng V** – sinh năm 198x

Địa chỉ: xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà V có mặt

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Ngọc S** – sinh năm 197x

Địa chỉ: xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông S vắng mặt lần

2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng V trình bày: Bà và ông Lê Ngọc S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh năm 2002. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau. Nguyên nhân do ông S hay ghen tuông vô cớ, hay nhậu say về chửi mắng, đánh bà làm cho không khí gia đình căng thẳng. Trước đây, bà và ông S đã được hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh nhưng ông S vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng. Hiện nay bà và ông S không còn chung sống với nhau, bà đã dẫn 02 con về nhà mẹ đẻ để sinh sống hơn 06 tháng nay nhưng ông S cũng không thay đổi, không quan tâm đến bà và các con. Đến nay bà và ông S không còn tình

cảm nên bà V kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Ngọc S.

Về con chung: Bà và ông S có 02 con chung là Lê Ngọc S – sinh ngày 04/9/2002 và Lê Nhật V – sinh ngày 07/8/2012. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, bà giao cháu S cho ông S nuôi dưỡng, giáo dục. Bà không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông S tự thỏa thuận. Nợ chung: Bà xác định không có.

** Tại bản tự khai ngày 16/8/2019, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Ngọc S trình bày:* Việc chung sống và đăng ký kết hôn đúng như bà V trình bày. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu cũng hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng ông có nảy sinh mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng, vẫn còn hòa giải được. Ông vẫn còn tình cảm với bà V. Nay bà V yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì ông còn thương vợ.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là Lê Ngọc S – sinh ngày 04/9/2002 và Lê Nhật V – sinh ngày 07/8/2012. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ông Lê Ngọc S đã đến tòa làm việc nhiều lần. Tuy nhiên, sau khi được giao nhận trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông S vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Ngọc S là vợ chồng. Nay bà V yêu cầu ly hôn với ông S là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Ngọc S tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến hay cãi vã, không có hạnh phúc, ông S ghen tuông vô cớ, dùng vũ lực đối với bà V, bà và ông S cũng đã được Trung tâm hòa giải và đối thoại tại tòa án huyện Diên Khánh hòa giải, nhưng sau đó ông S vẫn không thay đổi, mâu thuẫn giữa bà V và ông S ngày càng nghiêm trọng. Bà đã dẫn 02 con chung về nhà mẹ ruột sinh sống. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Ngọc S xác định vợ chồng bà có 02 con chung là Lê Ngọc S – sinh ngày 04/9/2002 và Lê Nhật V – sinh

ngày 07/8/2012. Bà V có nguyện vọng nuôi dưỡng con nhỏ là Lê Nhật V, giao con lớn là Lê Ngọc S cho ông S nuôi dưỡng, giáo dục. Ông S yêu cầu nuôi dưỡng cả 02 con. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy yêu cầu của bà V là phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên cần giao cháu V cho bà V nuôi dưỡng giáo dục, giao cháu S cho ông S nuôi dưỡng, giáo dục

[4] Về tài sản chung: Bà V và ông S xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Nợ chung: Bà V và ông S xác định không có nợ chung nên không xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng V phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Bà Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn ông Lê Ngọc S.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục **Lê Nhật V – sinh ngày 07/8/2012**; Giao ông Lê Ngọc S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục **Lê Ngọc S – sinh ngày 04/9/2002. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà V, ông S.**

Ông S, bà V có quyền thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi con chung, bà V, ông S có quyền yêu cầu thay đổi trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai số AA/2018/0007052 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Ngọc S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- UBND xã Diên Sơn (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Đức Thuận